

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động và quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 ngày 28/4/2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 12/BC-HĐQT, ngày 06/4/2023 của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2022, định hướng năm 2023;

Điều 2. Thông qua Báo cáo số: 02/BC-BKS ngày 12/4/2023 của Ban kiểm soát Công ty về hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng tài sản	347.020
2	Vốn chủ sở hữu:	30.723
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.099
2.2	Vốn khác của chủ sở hữu	872
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	2.899
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.853
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	184.180
3.1	Doanh thu thuần từ hoạt động sxkd	183.776
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	162
3.3	Thu nhập khác	242
4	Tổng chi phí	181.384
4.1	Giá vốn hàng bán	176.155
4.2	Chi phí tài chính	26

4.3	Chi phí bán hàng	619
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.493
4.5	Chi phí khác	91
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.796
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:	2.223

Điều 4. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với các nội dung chủ yếu sau đây:

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% hoàn thành so với KH
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.000	201.000	101
Tổng doanh thu	160.000	184.180	115
Tổng chi phí	157.600	181.384	115
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	2.400	2.796	116
Lợi nhuận sau thuế	1.920	2.223	116
Thu nộp nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252 và phải trả khác		619	
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	576	481	84
Lợi nhuận chia cổ tức	768	642	84
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác.	576	481	84
Thu nhập BQ lao động/người/tháng	8,48	8,5	101
Tổng lợi nhuận sau thuế		2.223	
- Thu nộp nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252 và phải trả khác		619	
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi		481	
- Lợi nhuận chia cổ tức		642	
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác		481	

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% (KH2023/TH2022)
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	201.000	220.000	109
Tổng doanh thu	184.180	176.000	96
Tổng chi phí	181.384	174.240	96
Trong đó:			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	2.796	1.760	63
Lợi nhuận sau thuế	2.223	1.408	63
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252 và phải trả khác	619		
Trích lập Quỹ khen thưởng - phúc lợi	481	422,4	88
Lợi nhuận chia cổ tức	642	704	109,6
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	481	281,6	58,5
Thu nhập BQ lao động/người/tháng	8,5	8,9	104,7
Thu hồi công nợ	210.810	232.553	119,6
Tổng lợi nhuận sau thuế phân bổ			1.408
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (30%LNST)			422,4
- Lợi nhuận chia cổ tức (50%LNST)			704
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác (20%LNST)			281,6

Điều 6. Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023.

6.1. Thù lao trả cho Chủ tịch và các TV HĐQT, Ban Kiểm soát và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 22.582.800 đồng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 8.834.400 đồng.
- Thù lao Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty: 2.944.800 đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao Chủ tịch, các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Thù lao (đồng/người/tháng)
I	Hội đồng quản trị	05 thành viên
1	Chủ tịch HĐQT	455.000

TT	Chỉ tiêu	Thù lao (đồng/người/tháng)
2	Thành viên HĐQT (4 thành viên)	409.000
II	Trưởng BKS, Thành viên BKS	03 thành viên
1	Trưởng ban kiểm soát	455.000
2	Thành viên BKS	409.000
III	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	01 thành viên
	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	409.000

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo đúng quy định.

Điều 8. Thông qua kết quả các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ 2018 – 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2028.

8.1. Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết từng năm của Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2018 - 2023 được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH
GTSX	127	51%	215	143%	201,5	101%	200,3	100%	201	101%
D. thu	119,2	56%	189,84	149%	162,01	101%	167,096	104%	184,180	115%
L.N	0,615	58%	1,01	186%	1,642	103%	1,863	116%	2,796	116%
Cổ tức (%)	0	0	0	0	0	0	0,431	96%	0,642	84%
TNBQ (tr.đ)	7,24	100%	7,8	104%	8,05	100%	8,15	101%	8,5	101%

8.2 Các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	T. trưởng BQ (%)
1	Giá trị sản xuất	220.000	240.000	265.000	290.000	320.000	10%
2	Doanh thu	176.000	192.000	212.000	232.000	256.000	10%
3	Tổng lợi nhuận	1.760	1.920	2.120	2.320	2.560	10%
4	Thuế TNDN	352	384	424	464	512	
5	Nộp chi phí quản lý TCT	0	0	0	0	0	
6	Lợi nhuận còn lại	1.408	1.536	1.696	1.856	2.048	
7	Trích các quỹ được để lại	422,4	461	509	557	614	

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386.

Trụ sở chính: 116 Vũ Xuân Thiều - Phúc Lợi - Long Biên - Hà Nội.

Thời gian: bắt đầu từ 8h ngày 28/4/2023.

Vào hồi 8h ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường tầng 03 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ("Sau đây được gọi tắt là **Đại hội**").

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự Đại hội

Ông: Nguyễn Ngọc Ánh - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự gồm có:

1. Khách mời:

- Đại diện Tổng công ty Thành An
+ Đ/c Đại tá Vũ Văn Diễm - Bí thư Đảng ủy, Phó Tư lệnh Binh đoàn 11, Phó tổng giám đốc Tổng Công ty Thành An

Và đại diện các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ Tổng công ty Thành An.

2. Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Ông: Đỗ Quang Thiệp - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.
- Ông: Nguyễn Đức Hồng - Giám đốc Công ty.
- Ông: Trịnh Việt Cường - Phó giám đốc Công ty
- Các ông trong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty

3. Ban Kiểm soát Công ty

- Ông: Nguyễn Hữu Pha - Trưởng ban.
- Bà: Trần Thị Kim Ngân - Thành viên
- Bà: Lương Thị Kim Tuyết - Thành viên

4. Các cổ đông

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 theo danh sách chốt ngày 28/3/2023 đăng ký tham dự Đại hội.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ, khai mạc Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Hữu Pha - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: **2.309.908** cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.309.908** cổ phần.
- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội: 44 cổ đông.

- Tổng số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội: 0 cổ đông.
- Tổng số cổ đông tham dự và uỷ quyền tham dự Đại hội: 44 cổ đông đại diện cho 1.648.302 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 71,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông Đỗ Quang Thiệp - Chủ tọa khai mạc Đại hội:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 và kết quả thẩm tra tư cách cổ đông, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ngày 28/4/2023 được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu

❖ Đại hội tiến hành bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu kiêm ban bầu cử: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

❖ Thành phần Đoàn chủ tịch gồm:

- | | |
|-----------------------|--|
| Ông: Đỗ Quang Thiệp | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa. |
| Ông: Nguyễn Đức Hồng | - TV HĐQT, Giám đốc Công ty - Ủy viên. |
| Ông: Trịnh Việt Cường | - Phó Giám đốc Công ty - Ủy viên. |

❖ Thành phần Ban thư ký gồm:

- | | | |
|----------------------|-----------------------|---------------|
| Bà: Nguyễn Đình Tiến | - Nhân viên kinh tế | - Trưởng ban. |
| Bà: Bùi Thị Bé | - Nhân viên tài chính | - Ủy viên. |

❖ Thành phần Ban kiểm phiếu kiêm ban bầu cử gồm:

- | | |
|----------------------|-----------------------------------|
| Ông: Nguyễn Hữu Pha | - P.TP Tài chính - Trưởng ban. |
| Bà: Giang Vân Quỳnh | - Nhân viên phòng TC - Ủy viên. |
| Bà: Hoàng Thị Trường | - Nhân viên phòng KHKT - Ủy viên. |

IV. Biểu quyết thông qua “Chương trình Đại hội”, “Quy chế tổ chức Đại hội”, “Thê lệ biểu quyết”

❖ Ông: Đỗ Quang Thiệp - Chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Chương trình Đại hội” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

❖ Ông: Trịnh Việt Cường trình bày “Quy chế tổ chức Đại hội” và “Thê lệ biểu quyết”.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội” và “Thê lệ biểu quyết” với tỉ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Nội dung chính của Đại hội

1. Nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2022; Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022.

1.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2022 đã được kiểm toán trình ĐHĐCD:

- Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Đức Hồng - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 12/BC-HĐQT, ngày 06/4/2023 của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

1.2. Báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội.

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Hữu Pha - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

2. Các nội dung trình ĐHĐCD gồm:

- Đại hội đã nghe Ông Đỗ Quang Thiệp – Chủ tịch HĐQT đọc Tờ trình số 18/TTr-HĐQT, ngày 15/4/2023 về việc thông qua nội dung các báo cáo, kế hoạch; thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị Công ty; Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

3. Đại hội nghỉ giải lao 10’.

4. Đại diện lãnh đạo Tổng công ty Thành An phát biểu chỉ đạo.

Đ/c Đại tá Vũ Văn Diễm - Bí thư Đảng ủy, Phó Tư lệnh Binh đoàn 11, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Thành An, đại diện cho Hội đồng thành viên Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11) đã phát biểu ý kiến tại đại hội, thay mặt HĐQT đã ghi nhận và thống nhất nội dung của các báo cáo, tờ trình đã thông qua tại Đại hội. Đồng chí đã chia sẻ với những khó khăn của đơn vị trong những năm qua, do đó cổ tức chia cho các cổ đông chưa được cao, mong muốn các cổ đông chia sẻ.

Về nhân sự Hội đồng thành viên Tổng công ty Thành An (Cổ đông 51%) đã có định hướng thay đổi cán bộ quản lý tại Công ty, đồng chí Nguyễn Xuân Thái thôi giữ vốn Nhà nước và đồng chí Trịnh Việt Cường được giao giữ vốn NN tại Công ty; Đề nghị Hội nghị nghiên cứu lựa chọn nhân sự để bầu vào HĐQT.

Hội đồng thành viên Tổng công ty với 51% luôn đồng hành, chia sẻ hỗ trợ tạo điều kiện cùng với đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Thay mặt Đoàn Chủ tịch tiếp thu, lĩnh hội những ý kiến định hướng của cấp trên.

6. Đại hội tiếp tục thảo luận.

Ý kiến thứ nhất:

Nhất trí với báo cáo, tờ trình đã trình trước Đại hội và đề nghị kiểm tra lại một số số liệu trong báo cáo, phần Doanh thu và giá trị SXKD cho phù hợp.

Ý kiến thứ hai:

Cơ quan Tài chính Công ty đã có ý kiến làm rõ và giải trình trả lời ý kiến của Cổ đông đã nêu về các số liệu trong báo cáo tại Đại hội.

7. Đoàn chủ tịch kết luận phần thảo luận.

* Ông Đỗ Quang Thiệp chủ tọa kết luận:

Với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm cao, tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quý Cổ đông dự Đại hội đã thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng, cụ thể sát thực tế vào các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Qua các ý kiến phát biểu của quý Cổ đông Đoàn Chủ tịch tổng hợp và thống nhất kết luận như sau:

Các quý Cổ đông đã nhất trí với các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, Ban kiểm soát, trình tại Đại hội đồng cổ đông.

- Một số ý kiến đã nhấn mạnh làm rõ thêm về kết quả đạt được và giải pháp khắc phục khó khăn để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2022. Đề nghị tập trung vào các giải pháp tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường; Tập trung giải quyết thu hồi công nợ, đặc biệt là Công nợ tồn đọng.

- Kiểm tra lại một số số liệu trong báo cáo, phần Doanh thu và giá trị SXKD cho phù hợp.

Một số ý kiến khác của cổ đông đã được cơ quan chuyên môn giải trình trả lời tại Đại hội và không có thêm ý kiến khác.

8. Tiến hành biểu quyết thông qua nội dung trong các Báo cáo và Tờ trình

8.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình tại ĐHĐCĐ năm 2023.

Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo số 12/BC-CTCP ngày 06/4/2023 của HĐQT về hoạt động của HĐQT và ban điều hành:

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

8.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo số 02/BC-BKS ngày 12/4/2023 của BKS về hoạt động của Ban kiểm soát:

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

8.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán: Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng tài sản	347.020
2	Vốn chủ sở hữu:	30.723
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.099
2.2	Vốn khác của chủ sở hữu	872
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	2.899
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.853
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	184.180
3.1	Doanh thu thuần từ hoạt động sxkd	183.776
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	162
3.3	Thu nhập khác	242
4	Tổng chi phí	181.384
4.1	Giá vốn hàng bán	176.155
4.2	Chi phí tài chính	26
4.3	Chi phí bán hàng	619
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.493
4.5	Chi phí khác	91
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.796
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	2.223

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

✓ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

✓ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

8.4. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận năm 2022.

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% hoàn thành so với KH
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.000	201.000	101
Tổng doanh thu	160.000	184.180	115
Tổng chi phí	157.600	181.384	115

Trong đó:			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	2.400	2.796	116
Lợi nhuận sau thuế	1.920	2.223	116
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252; và phải trả khác		619	
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	576	481	84
Lợi nhuận chia cổ tức	768	642	84
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	576	481	84
Thu nhập BQ lao động/người/ tháng	8,48	8,5	101

Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế	2.223
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252 và phải trả khác	619
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	481
Lợi nhuận chia cổ tức	642
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	481

Kết quả biểu quyết:

✓ Tán thành 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia gia biểu quyết tại Đại hội.

✓ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

✓ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

8.5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	% (KH 2023/ TH 2022)
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	201.000	220.000	109
Tổng doanh thu	184.180	176.000	96

Tổng chi phí	181.384	174.240	96
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	0	0	0,0
Lợi nhuận trước thuế	2.796	1.760	63
Lợi nhuận sau thuế	2.223	1.408	63
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252 và phải trả khác	619		
Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	481	422,4	88
Lợi nhuận chia cổ tức	642	704	109,6
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác	481	281,6	58,5
Thu nhập BQ lao động/người/tháng	8,5	8,9	104,7
Thu hồi công nợ	210.810	232.553	119,6
Thông qua kế hoạch phân bổ lợi nhuận năm 2023.			
<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>			
Tổng lợi nhuận sau thuế	1.408		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (30% LNST)	422,4		
- Lợi nhuận chia cổ tức (50% LNST)	704		
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và phải trả khác (20% LNST)	281,6		

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

8.6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023.

Nội dung cụ thể như sau:

Thông qua thù lao trả cho Chủ tịch và các TV HĐQT, Ban Kiểm soát và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2022:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 22.582.800 đồng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 8.834.400 đồng.
- Thù lao Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty: 2.944.800 đồng.

Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao Chủ tịch, các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023.

STT	Danh mục	Thù lao (đồng/người/tháng)
I	Hội đồng quản trị	05 thành viên
1	Chủ tịch HĐQT	455.000
2	Thành viên HĐQT (4 thành viên)	409.000
II	TBKS, Thành viên Ban kiểm soát	03 thành viên
1	Trưởng ban kiểm soát	455.000
2	Thành viên BKS	409.000
III	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	01 thành viên
	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	409.000

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

8.7. Thông qua nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kết quả biểu quyết

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

8.8. Thông qua các chỉ tiêu kết quả SXKD nhiệm kỳ 2018 - 2023 và định hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết từng năm của Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2018 - 2023 được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH
GTSX	127	51%	215	143%	201,5	101%	200,3	100%	201	101%
D. thu	119,2	56%	189,84	149%	162,01	101%	167,096	104%	184,180	115%
L.N	0, 615	58%	1,01	186%	1,642	103%	1,863	116%	2,796	116%

Cổ tức (%)	0	0	0	0	0	0	0,431	96%	0,642	84%
TNBQ (tr.đ)	7,24	100%	7,8	104%	8,05	100%	8,15	101%	8,5	101%

- Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	T. trưởng BQ (%)
1	Giá trị sản xuất	220.000	240.000	265.000	290.000	320.000	10%
2	Doanh thu	176.000	192.000	212.000	232.000	256.000	10%
3	Tổng lợi nhuận	1.760	1.920	2.120	2.320	2.560	10%
4	Thuế TNDN	352	384	424	464	512	
5	Nộp chi phí quản lý TCT	0	0	0	0	0	
6	Lợi nhuận còn lại	1.408	1.536	1.696	1.856	2.048	
7	Trích các quỹ được để lại	422,4	461	509	557	614	
	Quỹ DPTC	0	0	0	0	0	
	Quỹ KTPL	422,4	461	509	557	614	
8	Bù đắp tổn động	281,6	307	339	371	410	
9	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	704	768	848	928	1024	
	Nộp lợi nhuận Tcty	359	392	432	473	522	
	Lợi nhuận chia cho các Cổ đông	345	376	416	455	502	
	Tỷ lệ Cổ tức/Vốn Điều lệ (%)	3.05	3.34	3.69	4.03	4.45	
10	Vốn điều lệ	23.009	23.009	23.009	23.009	23.009	0
10.1	Vốn Nhà nước tại thời điểm	11.780	11.780	11.780	11.780	11.780	0
10.2	Vốn cổ đông	11.229	11.229	11.229	11.229	11.229	0

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

9.1. Báo cáo hết nhiệm kỳ 2018 - 2023

* Ông Đỗ Quang thiệp, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT và Ban kiểm soát báo cáo HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 kết thúc; tại Đại hội lần này các cổ đông tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2023-2028.

- Căn cứ Điều 35, Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên và Điều 51, Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên BKS là 03 thành viên. Đề nghị quý Cổ đông nghiên cứu, thực hiện quyền đề cử ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

9.2. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS

* Ông Nguyễn Hữu Pha, Trưởng ban bầu cử đã trình bày Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.3. Thông qua đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

* Ông Đỗ Quang Thiệp, Chủ tọa tổng hợp và đọc danh sách các ứng cử viên HĐQT và BKS do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử và công bố trích ngang lý lịch các ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Đại hội thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT:

1. Ông Đỗ Quang Thiệp
2. Ông Trịnh Việt Cường
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân
4. Ông Nguyễn Đình Hiến
5. Ông Phạm Tiến Long

- Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

Đại hội thông qua Danh sách ứng cử viên BKS:

1. Ông Bùi Huỳnh Hiệp
2. Ông Nguyễn Đình Tiến

3. Bà Nguyễn Bích Hồng

- Kết quả biểu quyết:

✓ *Tán thành: 1.648.302 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

✓ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.*

9.4. Tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS

* Ông Nguyễn Hữu Pha, Trưởng ban bầu cử đã hướng dẫn cách thức bầu cử. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu và các thành viên tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua

Tổ bầu cử thu phiếu và kiểm phiếu.

* Ông Nguyễn Hữu Pha, thay mặt Ban bầu cử kiêm tổ kiểm phiếu đọc biên bản kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Số phiếu phát ra: 17 lá phiếu tương ứng 8.241.510 phiếu bầu
- Số phiếu thu về: 17 lá phiếu tương ứng 8.241.510 phiếu bầu
- Số phiếu hợp lệ: 17 lá phiếu tương ứng 8.241.510 phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 lá phiếu tương ứng 0 phiếu bầu

Kết quả kiểm phiếu

TT	Danh sách ứng viên	Số lượng phiếu bầu (từ cao xuống thấp)	Tỷ lệ% tổng số phiếu bầu
1	Ông Đỗ Quang Thiệp	3.595.948	43,63%
2	Ông Trịnh Việt Cường	2.061.286	24,01%
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	913.365	11,08%
4	Ông Nguyễn Đình Hiến	869.756	10,55%
5	Ông Phạm Tiến Long	801.155	9,72%
	Tổng cộng	8.241.510	

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

- Số phiếu phát ra: 17 lá phiếu tương ứng 4.944.906 phiếu bầu
- Số phiếu thu về: 17 lá phiếu tương ứng 4.944.906 phiếu bầu



- Số phiếu hợp lệ: 17 lá phiếu tương ứng 4.944.906 phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 lá phiếu tương ứng 0 phiếu bầu

Kết quả kiểm phiếu

TT	Danh sách ứng viên	Số lượng phiếu bầu (từ cao xuống thấp)	Tỷ lệ% tổng số phiếu bầu
1	Ông Bùi Huỳnh Hiệp	1.676.642	33,91%
2	Ông Nguyễn Đình Tiến	1.649.833	33,36%
3	Bà Nguyễn Bích Hồng	1.618.431	32,73%
	Tổng cộng	4.944.906	

Căn cứ quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm các Ông (Bà) có tên sau:

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Đỗ Quang Thiệp
2. Ông: Trịnh Việt Cường
3. Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân
4. Ông Nguyễn Đình Hiến
5. Ông Phạm Tiến Long

Danh sách trúng cử thành viên ban kiểm soát

1. Ông: Bùi Huỳnh Hiệp
2. Ông: Nguyễn Đình Tiến
3. Bà: Nguyễn Bích Hồng

II. Đại hội nghị giải lao HĐQT và BKS họp phiên thứ nhất

III. Đại hội công bố Chủ tịch HĐQT và trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Đại hội công bố kết quả phiên họp thứ nhất HĐQT và BKS đã bầu Ông Đỗ Quang Thiệp giữ chức chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Đình Tiến giữ chức Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028.

HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 lên ra mắt trước Đại hội và Chủ tịch HĐQT phát biểu nhận nhiệm vụ trước Đại hội.

IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại HĐCĐ thường niên năm 2023

Ông Nguyễn Đình Tiến thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- ✓ *Tán thành: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.*
- ✓ *Không tán thành: 0 cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.*
- ✓ *Không có ý kiến: 0 cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Đỗ Quang Thiệp - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản được lập vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2023 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 13 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành năm (05) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể Cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Tiến

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Đỗ Quang Thiệp

BÁO CÁO
Của Hội đồng quản trị và Ban điều hành
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính thưa: Các quý vị Đại biểu, kính thưa các Cổ đông

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020
Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây
lắp Thành An 386.

Hôm nay Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp
Thành An 386 tiến hành Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023.

Thay mặt HĐQT tôi xin trình bày báo cáo của HĐQT, ban điều hành trước
Đại hội, báo cáo được chia làm ba phần:

Phần thứ nhất: Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022

Phần thứ hai: Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 5 năm 2018 - 2023

Phần thứ ba: Phương hướng nhiệm vụ năm 2023 và nhiệm kỳ 2023 - 2028.

PHẦN THỨ NHẤT
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022

A. Đặc điểm tình hình:

Năm 2022 Công ty Thành An 386 triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động
SXKD và xây dựng đơn vị trong điều kiện hết sức khó khăn đó là:

Đầu năm tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp;

Giá cả vật tư, nguyên liệu không ổn định, giá nhiên liệu có thời điểm tăng đột
biến đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD;

Một số công trình phải tiếp tục dừng dẫn tiến độ thi công chờ Chủ đầu tư bố
trí nguồn vốn (Cụm công trình Vĩnh phúc);

Kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn do giá cả biến động, chiết khấu thấp
làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Việc thu hồi công nợ cũ gặp rất nhiều khó khăn, Áp lực công nợ phải trả ngân
hàng (nợ cũ), đã ảnh hưởng nhiều đến nguồn vốn hoạt động sản xuất.

Tuy nhiên bằng sự phấn đấu nỗ lực của Đảng ủy, chỉ huy và toàn thể người
lao động trong Công ty năm 2022 đạt được một số kết quả như sau:

B. Kết quả xây dựng đơn vị và thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, có 05 nội dung được biểu
quyết thông qua là:

1. Kế hoạch SXKD, xây dựng Công ty năm 2022
2. Trả cổ tức năm 2021;

3. Trả lương, thù lao cho Ban điều hành (BT, GD, PGD, KTT, TBKS) và các thành viên HĐQT, BKS, phụ trách quản trị Công ty năm 2022;

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.

5. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

*** Kết quả thực hiện các nội dung trên như sau**

I. Kết quả SXKD, xây dựng Công ty năm 2022

1. Kết quả SXKD

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Hoàn thành so với KH
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100%
Giá trị sản xuất	200.000	201.000	101%
Tổng doanh thu	160.000	184.180	115%
Tổng chi phí	157.600	181.384	115%
<i>Trong đó:</i>			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	0	0	
Lợi nhuận trước thuế	2.400	2.796	116%
Lợi nhuận sau thuế	1.920	2.223	116%
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252 và phải trả khác		619	
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	576	481	84%
Lợi nhuận chia cổ tức	768	642	84%
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động	576	481	84%
Thu nhập BQ lao động (triệu/người/ tháng)	8,48	8,5	101%

2. Kết quả xây dựng Công ty

Năm 2022 Công ty đã kiện toàn sắp xếp tổ chức, cơ chế quản lý điều hành phù hợp thực tiễn, điều kiện của Công ty, các đơn vị. Chỉ huy Công ty chỉ đạo các đội công trường thực hiện theo kế hoạch SXKD đã định hướng; các phòng chức năng của Công ty bám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD của các đơn vị để đôn đốc thực hiện. Tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm nhằm

đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời đẩy mạnh công tác lập hồ sơ thanh quyết toán thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.

Trong năm, chỉ huy Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp thị tìm kiếm việc làm nên năm 2022 Công ty đã trúng thầu và được chỉ định thầu 10 công trình với giá trị 125 tỷ đồng đảm bảo công việc trong năm và giá trị gói đầu năm tiếp theo.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc Công tác quản lý lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; trả lương cho người lao động và giải quyết các chế độ chính sách kịp thời, đúng thời gian quy định.

Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ. Tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn về vốn, linh hoạt huy động các nguồn vốn đảm bảo cho SXKD. Kiểm soát chặt chẽ đầu vào, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, thực hiện dân chủ, công khai minh bạch trong quản lý, sử dụng, luân chuyển các nguồn vốn, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả. Thực hiện các nghĩa vụ thu nộp thuế và nghĩa vụ tài chính đối với cấp trên đúng quy định.

Sản xuất giữ được ổn định, đời sống tinh thần và vật chất của CBCNV được nâng cao. Thu nhập bình quân người lao động được bảo đảm phù hợp với tốc độ tăng trưởng của Công ty, đảm bảo cho người lao động yên tâm trong công tác, tái tạo sức lao động và nâng cao uy tín đối với lãnh đạo, chỉ huy Công ty.

Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đầy đủ, kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy các cấp. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của tổ chức Đảng các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các cấp. Năm 2022 Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ, vinh dự được Bộ trưởng bộ Quốc phòng gửi thư khen. Công ty đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống Công ty (29/12/1982 - 29/12/2022).

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

1. Kết quả trả cổ tức năm 2021

Thực hiện quyết nghị ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện việc trả cổ tức bằng tiền mặt kết quả như sau:

Từ ngày từ ngày 15/11/2022 đến hết ngày 30/11/2022, Công ty đã tổ chức thanh toán Cổ tức năm 2021 số tiền là: 430.710.958 đồng, tỷ lệ chia cổ tức là 1,86%, tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 186 đồng; Chi trả bằng tiền mặt, sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

2. Báo cáo lương và thù lao chi trả năm 2022 cho Ban điều hành (BT, GD, PGD, KTT, TBKS) và các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty

Năm 2022 Công ty đã trả tiền lương cho Bí thư, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Trưởng ban kiểm soát và thù lao các Thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty theo Quyết nghị về tổng mức tiền lương và thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch
Tổng số:	1.046,18	942,174	-104,007
<i>* Được hạch toán vào chi phí</i>			
- Tiền lương của BTĐU, GD, PGD, KTT, BKS	1.008	907,812	-100,2
- Thù lao trả cho thành viên HĐQT	25,092	22,583	-2,5
- Thù lao trả cho thành viên BKS	9,816	8,834	-0,98
- Thù lao cho người phụ trách quản trị Công ty	3,272	2,945	-0,327

Tiền lương của Ban điều hành năm 2022, Công ty xây dựng đã báo cáo ĐHĐCĐ thông qua gồm: Lương BTĐU,CTHĐQT, Giám đốc Công ty = 20 triệu đồng/người/tháng, lương Phó Giám đốc = 18 triệu đồng/người/tháng, lương Kế toán trưởng = 16 triệu đồng/tháng, lương TBKS = 10 triệu đồng/tháng.

Trong năm thực hiện tiền lương Ban điều hành so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Bí thư Đảng ủy (01 người): 206.100.000 đồng (bình quân 17.175.000 đồng/tháng = 85,87% mức lương kế hoạch);
- Giám đốc Công ty (01 người): 216.000.000 đồng (bình quân 18.000.000 đồng/tháng = 90% mức lương kế hoạch);
- Phó giám đốc Công ty (01 người): 194.400.000 đồng (bình quân 16.200.000 đồng/người/tháng = 90% mức lương kế hoạch);
- Kế toán trưởng (02 người): 172.800.000 đồng (bình quân 14.400.000 đồng/tháng = 90% mức lương kế hoạch).
- Trưởng BKS: 118.512.100 đồng (bình quân 9.876.000 đồng/tháng = 98,76% mức lương kế hoạch).

Thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị công ty được tính theo số ngày làm việc thực tế của từng thành viên và mức lương bằng 20% mức lương thực hưởng tương ứng của thành viên Ban điều hành. Tổng số thù lao chi trả năm 2022 là 34.362.000 đồng.

Đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt tổng tiền lương và thù lao của Ban điều hành (BT, GD, PGD, KTT, TBKS) và các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty theo số thực chi, với tổng số tiền là 942.174.100 đồng.

3. Phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2022

Trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, thực hiện quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế	2.223
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252 và phải trả khác	619
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	481
- Lợi nhuận chia cổ tức	642
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	481

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 mà HĐQT Công ty đã trình bày.

4. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ vào Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022; Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, Địa chỉ: Tầng 25 tháp A, tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Mã số thuế: 030 236 1789 - 001; Là đơn vị kiểm toán độc lập được UBCKNN và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

PHẦN THỨ HAI

Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 5 năm (2018 - 2023)

I. Tình hình 5 năm (2018 - 2023)

Quá trình 5 năm (2018 - 2023) đây là nhiệm kỳ có nhiều biến động, ảnh hưởng của nền Kinh tế toàn cầu do diễn biến của đại dịch covid - 19, tác động trực tiếp đến mọi hoạt động của xã hội trong đó có lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Đối với Công ty Thành An 386 cũng là nhiệm kỳ đầy khó khăn và thử thách đó là: Cuối năm 2017 sang năm 2018: Công ty thiếu việc làm, tổn động tài chính lớn, nguồn nhân lực bị thiếu hụt, hạn chế. Công ty có nguy cơ phải dừng hoạt động.

Năm 2018 Công ty đã có sự thay đổi lớn về nhân sự chủ chốt, một số thành viên HĐQT Công ty.

Năm 2019 trước áp lực của công nợ tổn động, nợ quá hạn Ngân hàng từ nhiệm kỳ trước chuyển sang, đã ảnh hưởng lớn tới công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm.

Năm 2022 hệ thống ngân hàng siết chặt tín dụng, không cho vay vốn, tăng tốc thu nợ cũ, Hàng năm Công ty đã phải trích từ 05 - 10 % giá trị được thanh toán của các công trình để trả nợ ngân hàng. Giá cả vật tư, vật liệu xây dựng, nhiên liệu biến động bất thường.

Hàng năm Công ty vẫn phải tiếp tục giải quyết xử lý tồn tại của các công trình đã bàn giao trước năm 2018 đồng thời giải quyết xử lý đối với các cá nhân tập thể liên quan đến công nợ.

Tuy nhiên với sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo, tinh thần đoàn kết của toàn thể người lao động trong Công ty, sự đồng thuận của các Cổ đông, sự giúp đỡ có hiệu quả của các chủ đầu tư, các Ngân hàng, bạn hàng nên doanh nghiệp đứng

vững, ổn định và từng bước phát triển lấy lại uy tín trên thị trường. Việc tập trung nguồn vốn và huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh được chủ động hơn, cơ bản đáp ứng được tính linh hoạt và kịp thời trong SXKD đảm bảo được quyền lợi của các Cổ đông.

II. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm được bầu tại ĐHĐCĐ ngày 14/4/2018, thành viên HĐQT đầu nhiệm kỳ gồm các đồng chí sau:

Chủ tịch HĐQT: Đại tá Giang Văn Lĩnh - Đại diện giữ vốn Nhà nước

Thành viên HĐQT: Thượng tá Hoàng Hải Nam - Đại diện giữ vốn Nhà nước

Thành viên HĐQT: Thượng tá Nguyễn Xuân Thái - Đại diện giữ vốn Nhà nước

Thành viên HĐQT: Thượng tá Nguyễn Xuân Thương - TP tài chính kế toán

Thành viên HĐQT: Ông vũ Kiên Cường - Đội trưởng Đội 386.1

Đến tháng 7/2018 cấp trên có quyết định điều động đồng chí Hoàng Hải Nam và cử đồng chí Đại tá Nguyễn Đức Hồng, đại diện giữ vốn Nhà nước. Đồng chí Đại tá Nguyễn Đức Hồng đã được ĐHĐCĐ bất thường ngày 18/8/2018 bầu bổ sung vào HĐQT và là thành viên HĐQT từ 2018 đến nay.

Đến tháng 4/2022 cấp trên có quyết định nghỉ chế độ đối với đồng chí Đại tá Giang Văn Lĩnh và cử đồng chí Thượng tá Đỗ Quang Thiệp, đại diện giữ vốn Nhà nước; Quyết định điều động đồng chí Thượng tá Nguyễn Xuân Thương Kế toán trưởng kiêm TP tài chính Công ty; HĐQT đã bổ nhiệm đ/c Nguyễn Thị Hồng Vân giữ chức Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 29/4/2022 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT là đồng chí Thượng tá Đỗ Quang Thiệp và đ/c Nguyễn Thị Hồng Vân; Ngày 29/4/2022 HĐQT Công ty đã bầu đ/c Thượng tá Đỗ Quang Thiệp giữ chức chủ tịch HĐQT Công ty đến nay.

2. Đánh giá kết quả điều hành, quản trị của HĐQT trong nhiệm kỳ

Là nhiệm kỳ có sự thay đổi về nhân sự cán bộ chủ trì Công ty và một số thành viên HĐQT Công ty. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc tuy nhiên HĐQT Công ty bao gồm những cán bộ lãnh đạo, quản lý hoạt động lâu năm trong ngành xây dựng. Các thành viên HĐQT có đầy đủ trình độ và kinh nghiệm để đưa ra các quyết định đúng đắn về chiến lược, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty sát với tình hình, khả năng của Công ty. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Trong thời gian qua, mặc dù môi trường kinh doanh đang tồn tại và phát sinh không ít khó khăn thách thức và các nguồn lực Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng HĐQT Công ty đã biết đặt ưu tiên tới năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh tương xứng với nguồn lực Công ty hiện có, tạo sự ổn định về việc làm, đời sống của người lao động, mở rộng đầu tư sang lĩnh vực mới phù hợp, từng bước mở rộng theo hướng kinh doanh đa ngành nghề. Kiện toàn sắp xếp tinh giảm cơ cấu tổ chức biên chế Công ty nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động; thu hút những người có trình độ, năng lực, tâm huyết, nhiệt tình trách nhiệm gắn bó với đơn vị. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo hướng năng động,

tinh gọn, chất lượng, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình điều kiện từng giai đoạn của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Lãnh đạo, chỉ huy Công ty, tăng năng suất lao động, giảm chi phí quản lý Công ty. Từng bước nâng cao tầm vóc và thương hiệu Công ty Cổ phần 386 trên thương trường. Đây cũng là một trong những sách lược hết sức quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh mở rộng thị trường của Công ty trong quá trình hội nhập phát triển đi lên một cách vững chắc.

Hội đồng quản trị luôn duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần tại trụ sở Công ty, ngoài ra còn họp bất thường hoặc xin ý kiến bằng văn bản. Thông qua các phiên họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, tờ trình liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Đối với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành SXKD của Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các phiên họp định kỳ của HĐQT và thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

Trong nhiệm kỳ HĐQT đã thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung ban hành các quy chế, quy định liên quan đến việc quản lý điều hành Công ty như: Quy chế làm việc của HĐQT; Quy chế làm việc của Ban kiểm soát; Quy chế quản lý hoạt động SXKD và xây dựng Công ty; Quy chế giao khoán trong thi công xây dựng... Hội đồng Quản trị cũng xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát nhịp nhàng, hiệu quả theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Trong nhiệm kỳ hoạt động 5 năm qua, Công ty đã có những bước chuyển biến tích cực trong công tác quản trị, cụ thể:

Đã tổ chức kiện toàn sắp xếp tinh giảm cơ cấu tổ chức biên chế Công ty năng động, tinh gọn, chất lượng, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình điều kiện, khả năng hiện tại của Công ty. Sửa đổi, bổ sung ban hành hệ thống quy chế, quy định cho phù hợp với phương thức quản lý mới nhằm quản lý tốt nguồn vốn đầu tư và các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giảm chi phí cho Công ty; nâng cao thương hiệu Công ty trên thị trường xây dựng cơ bản.

Trong quá trình điều hành đã chủ động, quyết đoán, linh hoạt, điều hành chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. Quyết liệt trong công tác giải quyết tồn tại tài chính xác định rõ trách nhiệm của tập thể cá nhân, thực hiện thu nợ đề trả nợ, trả nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ cấp trên. Những vấn đề vướng mắc khó khăn Ban điều hành đã họp thống nhất tìm các biện pháp khắc phục để triển khai thực hiện có hiệu quả. Hàng năm Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra, thu nhập của người lao động được đảm bảo, bảo toàn vốn của nhà nước và của Cổ đông.

Hoạt động của các tổ chức quần chúng trong Công ty được quan tâm đúng mức. Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong Công ty Cổ phần được duy trì và phát huy. Công ty được Bộ trưởng Bộ quốc phòng gửi thư khen nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống Công ty.

II. Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 5 năm (2018 - 2023)

Công ty thực hiện các mục tiêu và định hướng mà Đại hội cổ đông thường niên đề ra. Trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, Công ty đã tập trung trong lĩnh vực kinh doanh chủ lực là xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, nâng cao hiệu quả của hoạt động xây lắp, nhận thầu; duy trì ổn định kinh doanh xăng dầu, từng bước mở rộng hướng kinh doanh đa ngành nghề. Tăng doanh thu và lợi nhuận, tạo công ăn việc làm cho người lao động trên cơ sở khai thác những thế mạnh của Công ty. Nhìn lại 5 năm qua, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn, giữ ổn định tình hình đơn vị và từng bước phát triển.

Công ty đã đoàn kết, thống nhất vượt khó, chủ động công việc sản xuất thi công, đặc biệt tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm, công trình có vốn để tăng giá trị sản xuất. Nắm bắt nguồn vốn từ các Chủ đầu tư để điều chỉnh kịp thời hoạt động sản xuất. Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm; Thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh kịp thời trong sản xuất và khắc phục mọi khó khăn đảm bảo các yếu tố cho đơn vị thực hiện công việc được giao. Kiện toàn, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên, lao động có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, nhạy bén trong công việc, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới.

Hoạt động Tài chính được chú trọng, quản tâm đúng mức nên hỗ trợ nhiều trong việc huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh việc giải quyết tốt nguồn vốn phục vụ cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tập trung quyết liệt trong công tác giải quyết tồn đọng tài chính từ nhiều năm để lại, xác định trách nhiệm tập thể cá nhân để thu hồi nợ cho đơn vị; thực hiện phương châm thu nợ để trả nợ; từng bước khắc phục trả nợ quá hạn Ngân hàng, nợ thuế, nợ cấp trên. Mạnh dạn huy động các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động SXKD, xây dựng đơn vị, đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty, nhà đầu tư và các cổ đông.

Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết từng năm của Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2018 - 2023 được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH
GTSX	127	51%	215	143%	201,5	101%	200,3	100%	201	101%
D. thu	119,2	56%	189,84	149%	162,01	101%	167,096	104%	184,180	115%
L.N	0,615	58%	1,01	186%	1,642	103%	1,863	116%	2,796	116%
Cổ tức (%)	0	0	0	0	0	0	0,431	96%	0,642	84%
TNBQ (tr.đ)	7,24	100%	7,8	104%	8,05	100%	8,15	101%	8,5	101%

Ban lãnh đạo Công ty luôn đoàn kết thống nhất, nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, kịp thời đưa ra các quyết sách đúng đắn trong quá trình tổ chức sản xuất, xây dựng doanh nghiệp, với mục tiêu xây dựng doanh nghiệp ổn định, phát triển bền vững, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo hài hòa các lợi ích, mà trước hết là chú trọng và nâng cao mức sống người lao động cả về vật chất và tinh thần, đã tạo được sự đồng thuận cơ bản của tuyệt đại đa số người lao động trong Công ty, từ đó tin tưởng vào Doanh nghiệp, yên tâm gắn bó với Doanh nghiệp.

Trong điều hành các hoạt động của Công ty, Giám đốc điều hành luôn bám sát mục tiêu nhằm thực hiện Nghị quyết, các Quyết định của ĐHDCĐ, HĐQT trên cơ sở tuân thủ Điều lệ, Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.

Nhìn chung, nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 đánh dấu bước chuyển biến phát triển tích cực của Công ty; Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các chủ trương mà Đại hội đồng Cổ đông hàng năm đã đề ra. Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, sản phẩm chất lượng, nâng cao uy tín, lập lại vị thế và thương hiệu Công ty, tạo tiền đề để Công ty có những bước phát triển. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, nhiệt tình trong công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các Cổ đông. Đây chính là kết quả từ những nỗ lực không ngừng của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với quyết tâm rất lớn của tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty, những thành công đạt được trong nhiệm kỳ 2018 - 2023 đã khẳng định những định hướng chiến lược do HĐQT đề ra là hoàn toàn đúng đắn, sát với điều kiện, khả năng của Công ty và sẽ là tiền đề quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty đang phải đối mặt với những thách thức, khó khăn không thể dự báo hết được.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ vừa qua công tác điều hành của HĐQT vẫn còn một số tồn tại như: Việc giải quyết những tồn tại tài chính từ các nhiệm kỳ trước chuyển sang kết quả thấp, tồn đọng tài chính lớn; vốn Điều lệ thấp, không đáp ứng được nhu cầu, nợ đọng Ngân hàng nhiều, chủ yếu huy động nguồn vốn khác; trình độ quản lý, tổ chức sản xuất một số vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; lực lượng lao động có tay nghề thiếu; máy móc thiết bị cũ, xuống cấp. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc mở rộng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty. Ngoài những khó khăn do khách quan, Công ty phải khắc phục những khó khăn chủ quan nội tại như nguồn nhân lực và những hạn chế về khả năng nguồn vốn để đưa Công ty phát triển vững chắc hơn.

PHẦN THỨ BA

Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 - 2028 và năm 2023

I. Đặc điểm tình hình

Trong bối cảnh tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường. Nền kinh tế trong nước chưa được phục hồi sau đại dịch cũng như chịu tác động của tình hình kinh tế thế giới. Ngân hàng trong nước có nhiều chính sách thắt chặt quản lý đối với việc cho vay đầu tư xây dựng và bất động sản đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nói chung và của Công ty Thành An 386 nói riêng.

Trong thời gian tới, mục tiêu chính của Công ty vẫn là hoạt động thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, Kinh doanh xăng dầu và mở thêm một số ngành nghề phù hợp với Công ty và thị trường. Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, chăm lo đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, quản trị minh bạch, tiên tiến để đảm bảo lợi ích của Cổ đông.

* **Thuận lợi:** Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng uỷ, Chỉ huy, các cơ quan Tổng công ty Thành An (Bình đoàn 11). Uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường đã dần được khẳng định trở lại.

* **Khó khăn:** Tình hình giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định. Bên cạnh đó các khó khăn cũ của Công ty 386 vẫn chưa thể khắc phục như: Áp lực về công nợ, nợ đọng tài chính, thiếu vốn cho SXKD. Thu hồi công nợ cũ thì gặp nhiều phức tạp. Ngân hàng tiếp tục thu hồi hết số nợ cũ khoảng 14,643 tỷ đồng, đồng thời vẫn chưa cho vay lại nếu chưa trả hết nợ cũ. Việc làm hạn mức hết sức khó khăn.

Những đặc điểm đó sẽ tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị.

II. Kế hoạch SXKD, xây dựng đơn vị 2023 và định hướng mục tiêu 2023 - 2028

1. Về tổ chức biên chế

Tiếp tục thực hiện rà soát kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy cơ quan và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo yêu cầu phát triển vững chắc của đơn vị. Trên nguyên tắc: tinh giản, đủ về số lượng, tinh về chất lượng, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ của Công ty. Xây dựng các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, kết hợp với tuyển dụng thêm các cán bộ có trình độ và kinh nghiệm, lĩnh vực mới nhằm sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu khắt khe của mọi khách hàng và mở rộng lĩnh vực kinh doanh, đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ. Kiên quyết loại bỏ những cá nhân thiếu cố gắng, không tận tâm với công việc, không gắn mình với tổ chức.

2. Về phát triển ngành nghề, sản phẩm

Công ty phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp đã có bề dày 40 năm truyền thống trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp tạo được sự ổn định về việc làm, đời sống, đồng thời tạo thế và lực mạnh để tiếp thị mở rộng đầu tư vào các dự án lớn, dự án dài hạn qui mô lớn. Tiếp tục tìm kiếm khả năng đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh thương mại mở rộng đa dạng ngành nghề kinh doanh.

Mục tiêu sản phẩm: Sản phẩm làm ra về chất lượng, công nghệ sản xuất và qui trình quản lý phải mang tính chuyên nghiệp luôn làm hài lòng khách hàng. Thông qua mỗi công việc, mỗi công trình về chất lượng, kỹ thuật khẳng định vị trí vững chắc trên thị trường với khách hàng.

3. Về phát triển thị trường:

Làm tốt việc phân vùng hoạt động, phân chia địa bàn và phạm vi quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty và quan hệ tiếp thị tìm việc làm của các đơn vị thành viên. Giữ vững địa bàn trọng yếu quen thuộc ở các tỉnh, thành phố, chú trọng mở rộng vào khu vực đô thị hoá nhanh. Duy trì phát triển mối quan hệ với các Bộ, Ngành đảm bảo nguồn công việc dài hạn cho đơn vị những năm tiếp theo.

4. Nâng cao thương hiệu của Doanh nghiệp:

Hiện nay khách hàng của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam, qui mô các công trình từ nhỏ đến lớn, tính chất công việc từ đơn giản đến phức tạp, đối tượng phục vụ rộng rãi. Do đó cần tập trung cao lãnh đạo ở những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao uy tín và thương hiệu với khách hàng.

III. Các chỉ tiêu chính nhiệm kỳ 2023-2028

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	T. trưởng BQ (%)
1	Giá trị sản xuất	220.000	240.000	265.000	290.000	320.000	10%
2	Doanh thu	176.000	192.000	212.000	232.000	256.000	10%
3	Tổng lợi nhuận	1.760	1.920	2.120	2.320	2.560	10%
4	Thuế TNDN	352	384	424	464	512	
5	Nộp chi phí quản lý TCT	0	0	0	0	0	
6	Lợi nhuận còn lại	1.408	1.536	1.696	1.856	2.048	
7	Trích các quỹ được để lại	634	691	763	835	922	
	Quỹ DPTC						
	Quỹ ĐT PT	211	230	254	278	307	
	Quỹ KTPL	422	461	509	557	614	
8	Bù đắp tổn đọng	211	230	254	278	307	
9	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	563	614	678	742	819	
	Nộp lợi nhuận Tcty	287	313	346	379	418	
	Lợi nhuận chia cho các Cổ đông	276	301	332	364	401	
	Tỷ lệ Cổ tức/Vốn Điều lệ (%)	2.45	2.67	2.95	3.23	3.56	
10	Vốn điều lệ	23.009	23.009	23.009	23.009	23.009	0
10.1	Vốn Nhà nước tại thời điểm	11.780	11.780	11.780	11.780	11.780	0
10.2	Vốn cổ đông	11.229	11.229	11.229	11.229	11.229	0

IV. Các chỉ tiêu chính năm 2023:

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% (Kế hoạch 23/Thực hiện 22)
Giá trị sản xuất	201	220	109%
Tổng doanh thu	184	176	96%
Chi phí	181,204	174,24	96%
Lợi nhuận trước thuế	2,796	1,760	63%
Lợi nhuận sau thuế	2,223	1,408	63%

Nộp chi phí quản lý TCT	0	0	0
Trích lập các quỹ	0,481	0,422	88%
Bù đắp tổn động	0,481	0,211	44%
Quỹ ĐTPT		0,211	
Lợi nhuận chia cổ tức	0,642	0,563	88%
Tỷ lệ cổ tức (%)	2,78	2,45	88%
Thu nhập BQ/tháng/1 CNV	0,0085	0,0089	104,7%

V. Tiền lương cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT, TBKS) và thù lao cho Chủ tịch, các thành viên HĐQT, Trưởng ban, các TVBKS, PT Quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023.

Trên cơ sở Kế hoạch SXKD năm 2023, Công ty dự kiến quỹ tiền lương cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT, TBKS) và thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Trưởng ban và các thành viên BKS, Phụ trách quản trị Công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Tổng số	1.053,276
* Được hạch toán vào chi phí	
- Tiền lương của BTĐU, GD, PGĐ, KTT	888
- Tiền lương Trưởng ban kiểm soát	120
- Thù lao trả cho Chủ tịch, thành viên HĐQT	25,092
- Thù lao trả cho Trưởng ban, thành viên BKS	15,276
- Thù lao trả cho Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	4,908

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT, TBKS) và thù lao cho Chủ tịch, các thành viên HĐQT, Trưởng ban, các thành viên BKS, Phụ trách Quản trị Công ty năm 2023 như sau:

a) Quỹ tiền lương kế hoạch cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGĐ, KTT) cụ thể:

- Quỹ lương của Bí thư đảng ủy là 240.000.000 đồng. (Tiền lương bình quân 20.000.000 đồng/tháng).

- Quỹ lương của Giám đốc Công ty là 240.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 20.000.000 đồng/tháng).

- Quỹ lương của 01 Phó giám đốc Công ty là 216.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 18.000.000 đồng/tháng). (Còn 01 Phó giám đốc đang giải quyết tồn tại không trả lương, khi nào thực hiện xong tồn tại thì xin bổ sung sau).

- Quỹ lương của Kế toán trưởng là 192.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 16.000.000 đồng/tháng).

- Quỹ lương Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách) là 120.000.000 đồng (Tiền lương bình quân 10.000.000 đồng/tháng).

b) Tổng mức thù lao kế hoạch của Chủ tịch và các thành viên HĐQT; Trưởng ban và các thành viên BKS, Phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký năm 2023 được xác định

Thù lao không chuyên trách trả cho Chủ tịch HĐQT, TBKS căn cứ theo số ngày công, thù lao chi trả không vượt quá 20% lương kế hoạch Giám đốc; thù lao

trả cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Người Phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký căn cứ theo sổ ngày công, thù lao chỉ trả không vượt quá 20% lương kế hoạch Phó Giám đốc.

Quỹ tiền lương Bí thư, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và thù lao Chủ tịch, các thành viên HĐQT; trưởng ban, các thành viên Ban kiểm soát và Quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 hàng tháng sẽ được chi trả tạm ứng 80% theo Quy chế Công ty. Tiền lương Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách) hàng tháng trả 100%.

c) Kế hoạch quỹ tiền thưởng:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2023, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của người quản lý Công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách.

Đề nghị ĐHCĐ xem xét và phê chuẩn tổng quỹ tiền lương và thù lao cho Ban điều hành (BTĐU, GD, PGD, KTT, TBKS) và thù lao cho Chủ tịch, các thành viên HĐQT; TB, các thành viên BKS; PT Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023 dự kiến là 1.053.276.000 đồng.

VI. Kế hoạch phân bổ lợi nhuận năm 2023

Trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, Quy chế và định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

DVT: Triệu đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế phân bổ	1.408
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (30%LNST)	422,4
- Quỹ đầu tư phát triển (15%LNST)	211,2
- Lợi nhuận chia cổ tức (40%LNST)	563,2
- Lợi nhuận để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác	211,2

Đề nghị ĐHCĐ xem xét và thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023 mà HĐQT Công ty đã trình bày.

Kính thưa Đại hội!

Thay mặt HĐQT tôi đã báo cáo tình hình hoạt động HĐQT, Ban điều hành năm 2023 và nhiệm kỳ 2018 - 2023, kế hoạch năm 2023 và nhiệm kỳ 2023 - 2028. HĐQT tin tưởng rằng, với uy tín, thương hiệu sẵn có, với sự đồng thuận và nhất trí của các Cổ đông, sự nỗ lực, đoàn kết của cán bộ, nhân viên, người lao động, Công ty 386 sẽ ngày càng lớn mạnh và phát triển.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các cổ đông; Web;
- Lưu: VT, TCHC; A200.



Đỗ Quang Thiệp

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CPĐT & Xây lắp Thành An 386;
Căn cứ vào các Quy chế hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị của Công ty CPĐT và XL Thành An 386;
Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386;
Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty và các tài liệu liên quan khác.
Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc, hoạt động SXKD, công tác tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2022, như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2022 Công ty Thành An 386 triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD và xây dựng đơn vị trong điều kiện hết sức khó khăn đó là:

Đầu năm tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp;

Giá cả vật tư, nguyên liệu không ổn định, giá nhiên liệu có thời điểm tăng đột biến đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD;

Một số công trình phải tiếp tục dừng dẫn tiến độ thi công chờ Chủ đầu tư bố trí nguồn vốn (Cụm công trình Vĩnh phúc);

Kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn do giá cả biến động, chiết khấu thấp làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Tình hình tài chính của đơn vị gặp rất nhiều khó khăn, sức ép về việc trả nợ Ngân hàng và công nợ khách hàng vẫn còn rất lớn. Việc thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu đề ra. Tuy nhiên trong năm 2022 được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu

sát và toàn diện của Đảng ủy, chỉ huy Công ty cùng với các ngành, các cấp cùng với sự đồng thuận của các cổ đông, người lao động tạo đã tiền đề để Công ty phát triển ổn định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO, CHI PHÍ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Về nhân sự: Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu.

2. Về các công tác thực hiện trong năm 2022:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, BGD cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD.

- Nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình của BGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chủ trương, quyết nghị của HĐQT năm 2022 đề ra.

- Giám sát thực hiện chức trách nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT, Ban Giám đốc và phối hợp công tác của các cơ quan nghiệp vụ trong quản lý, điều hành Công ty năm 2022.

- Thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

- Theo dõi giám sát việc thực hiện các kiến nghị của KTNN chuyên ngành Ia.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS đều đưa ra những kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tăng trưởng an toàn, bền vững.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban cũng như các đơn vị trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Thù lao của BKS trong năm 2022:

Trong năm Công ty thực hiện chi trả thù lao cho Ban kiểm soát là: 8.834.400 đồng.

Trong đó:

+ Bà: Trần Thị Kim Ngân: 4.417.200 đồng

+ Bà: Lương Thị Kim Tuyết: 4.417.200 đồng

4. Chi phí hoạt động của BKS trong năm 2022: (Không)

III- GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát về hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị

HĐQT trong năm 2022 có sự thay đổi về nhân sự 02 thành viên xin từ nhiệm thành viên HĐQT và ĐHCĐ đã kiện toàn bầu bổ sung 02 thành viên đảm bảo đủ số lượng 05 thành viên HĐQT đúng quy định, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách và giám sát chỉ đạo các mặt quản lý, hoạt động SXKD của Công ty.

Căn cứ vào quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong năm qua Hội đồng Quản trị đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty, đã tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đã ban hành 11 Nghị quyết và 05 Quyết định, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành khắc phục mọi khó khăn, thực hiện nhiệm vụ SXKD, tăng cường công tác quản lý tài chính, giải quyết thu hồi công nợ tồn đọng, tìm kiếm việc làm, huy động mọi tiềm năng để ổn định phát triển đơn vị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế Công ty, sát tình hình thực tế của đơn vị, có sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT và là sự kết hợp trí tuệ của mỗi thành viên HĐQT để chỉ đạo và giám sát kịp thời hoạt động quản lý điều hành của Ban giám đốc liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

Ban kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị tại báo cáo hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2022 và kế hoạch năm 2023 trình đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

2. Kết quả giám sát về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc

Đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp; Giá cả vật tư, nguyên liệu không ổn định, giá nhiên liệu có thời điểm tăng đột biến đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD;

Ban giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, chỉ đạo các đội công trường thực hiện theo kế hoạch SXKD đã định hướng; các phòng chức năng của Công ty bám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD của các đơn vị để đôn đốc thực hiện. Tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, đồng thời đẩy mạnh công tác lập hồ sơ thanh quyết toán thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.

Trong năm, Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tiếp thị tìm kiếm việc. Kết quả đã trúng thầu và được chỉ định thầu 09 công trình với giá trị 90,4 tỷ đồng đảm bảo công việc trong năm và giá trị gói đầu năm tiếp theo. Năm 2022 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- Duy trì tổ chức họp giao ban, hội ý chỉ huy theo tuần, tháng, quý có đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai nhiệm vụ tháng, quý tiếp theo; Tổ chức cuộc họp đột xuất, hội ý, trao đổi, những vấn đề quan trọng, khó khăn, vướng mắc cần tập trung giải quyết, trên tinh thần dân chủ bàn bạc thống nhất các giải pháp tổ chức thực hiện; phân công từng thành viên trong ban Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

- Trong quá trình điều hành Ban giám đốc đã chủ động, quyết đoán, linh hoạt, chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề

vướng mắc khó khăn đã tích cực tìm các biện pháp giải quyết hợp lý, các nội dung vượt thẩm quyền đã trình HĐQT cho chủ trương triển khai thực hiện phù hợp với tình hình điều kiện cụ thể của đơn vị nhằm đạt kết quả cao

Tuy nhiên, trong hoạt động của mình, Ban giám đốc vẫn còn những hạn chế sau:

- Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường của các Đội còn hạn chế dẫn đến có thời điểm còn thiếu việc làm ở một số Đội, công trường trực thuộc Công ty.

- Việc giải quyết và thu hồi công nợ tồn đọng tập thể, các cá nhân hiệu quả giải quyết chưa đạt yêu cầu đề ra. Tài chính đơn vị gặp nhiều khó khăn nên có các biện pháp thu hồi vốn giúp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2022

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Trong năm Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo thực hiện đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty trên cơ sở kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua..

Với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cùng chỉ huy các cơ quan, đơn vị. Mặc dù năm 2022 Công ty còn gặp nhiều khó khăn thách thức, song với tinh thần đoàn kết, vượt khó, cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về SXKD năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% hoàn thành so với KH điều chỉnh
Vốn điều lệ	23.099.080.000	23.099.080.000	100
Giá trị sản xuất	200.000.000.000	201.000.000.000	101
Tổng doanh thu, thu nhập khác	160.000.000.000	184.179.822.043	115
<i>Trong đó</i>			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		183.776.213.835	
Doanh thu hoạt động tài chính		161.321.560	
Thu nhập khác		242.286.648	
Tổng chi phí	157.600.000.000	181.383.948.077	115
Lợi nhuận trước thuế	2.400.000.000	2.795.873.966	116
Lợi nhuận sau thuế	1.920.000.000	2.223.299.173	116
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HĐ 1252		110.300.526	

Lãi phải trả các công trình CT Công an Lạng Sơn :		508.163.722	
Lợi nhuận sau thuế còn lại		1.604.834.925	
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	576.000.000	481.450.478	84
Lợi nhuận chia cổ tức	768.000.000	641.933.969	84
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và phải trả khác	576.000.000	481.450.478	84
Thu nhập BQ lao động (triệu đồng/người/tháng)	8,48	8,5	101

2. Kết quả trả cổ tức năm 2021

Thực hiện quyết nghị ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện việc trả cổ tức bằng tiền mặt kết quả như sau:

Từ ngày từ ngày 15/11/2022 đến hết ngày 30/11/2022, Công ty đã tổ chức thanh toán Cổ tức năm 2021 số tiền là: 430.710.958 đồng, tỷ lệ chia cổ tức là 1,86%, tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 186 đồng; Chi trả bằng tiền mặt, sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định

3. Kết quả giám sát hoạt động công tác tài chính

3.1. Báo cáo tài chính:

Sau khi xem xét báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, Ban kiểm soát có những nhận xét sau:

- Ban kiểm soát nhất trí với số liệu tại báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính năm.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022.

- Tình hình các khoản tồn đọng tài chính từ nhiều năm trước để lại lớn chưa giải quyết xong đã tác động không nhỏ đến tình hình SXKD năm 2022 và hoạt động của đơn vị.

- Tại thời điểm 31/12/2022 một số Đội, công trường chưa thực hiện đầy đủ đối chiếu công nợ theo quy định.

- Công tác giải quyết và thu hồi công nợ tồn đọng tài chính của tập thể và các cá nhân chưa đạt yêu cầu đề ra.

2.2. Công tác thu hồi công nợ:

2.2.1. Thu hồi công nợ thường xuyên trong xây lắp và kinh doanh thương mại

+ Tổng số phải thu: 275,647 tỷ đồng, đã thu hồi 207,902 tỷ đồng, đạt 75,42%, số còn phải thu hồi đến thời điểm ngày 31/12/2022 là: 67,744 tỷ đồng (trong đó xây lắp: 67,386 tỷ đồng; SXVL & KDTM: 0,358 tỷ đồng).

2.2.2. Thu hồi công nợ khó đòi trong xây lắp và kinh doanh thương mại :

+ Tổng số phải thu: 51,020 tỷ đồng, đã thu hồi 2,286 tỷ đồng, đạt 4,5%, số còn phải thu hồi đến thời điểm ngày 31/12/2022 là: 48,734 tỷ đồng (trong đó xây lắp: 41,173 tỷ đồng; SXVL & KDTM: 7,561 tỷ đồng).

+ Nợ khó đòi đã chuyển sang tồn đọng tài chính là: 10,357 tỷ đồng.

2.2.3. Thu hồi, xử lý công nợ tồn đọng tài chính:

- Tổng số tồn đọng phải xử lý trong năm 2022 là 176,546 tỷ đồng (Gồm: Số đầu năm: 169,755 tỷ đồng; Phát sinh do tồn đọng cũ: 6,791 tỷ đồng; (Bao gồm phát sinh lãi vay do tồn đọng cũ: 3,453 tỷ đồng; do Chủ đầu tư cắt giảm doanh thu: 3,293 tỷ đồng; Báo nợ khác: 0,046).

- Số tồn đọng tài chính đã thu hồi, xử lý trong năm 2022 là 4,403 tỷ đồng, đạt 2,49 %.

- Số tồn đọng tài chính đến 31/12/2022 là 172,143 tỷ đồng. (trong đó bao gồm khoản Công ty đang tạm xác định công nợ còn phải trả khách hàng CT Trung tâm đào tạo Ngân hàng nông nghiệp số tiền là: 5,985 tỷ đồng).

(Số tồn đọng tài chính trên chủ yếu phát sinh từ năm 2015 trở về trước)

Bao gồm:

+ Lỗ đã xác định (TCT 36) 3,819 tỷ đồng;

+ Nợ phải thu khách hàng 10,357 tỷ đồng;

+ Phải thu thuế VAT 0,077 tỷ đồng;

+ Phải thu tạm ứng 81,749 tỷ đồng (trong đó bao gồm khoản Công ty đang tạm xác định công nợ còn phải trả khách hàng CT Trung tâm đào tạo Ngân hàng nông nghiệp số tiền là: 5,985 tỷ đồng);

+ Chi phí dở dang 53,937 tỷ đồng;

+ Phải thu trả trước khách hàng 8,452 tỷ đồng;

+ Tiền chậm nộp phạt thuế: 7,108 tỷ đồng;

+ Phải thu khác 6,644 tỷ đồng.

3. Kết quả kiểm tra giám sát các mặt công tác khác:

3.1. Công tác kế hoạch:

Ban giám đốc đã chỉ đạo giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên theo sát tình hình thực tế. Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, các phòng chức năng của Công ty bám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của các đơn vị. Công tác làm hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi công nợ được quan tâm và chỉ đạo sâu sát.

3.2. Công tác kỹ thuật: Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng trong hoạt động xây dựng. Đảm bảo các công trình bàn giao cho Chủ đầu tư đạt yêu cầu về kỹ mỹ thuật và chất lượng.

3.3. Công tác tiếp thị đấu thầu

Công tác tiếp thị đấu thầu đảm bảo việc làm luôn được cấp ủy chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng hướng. Năm 2022 Công ty đã trúng thầu và được chỉ định thầu 09 công trình với giá trị 90,4 tỷ đồng tạo nguồn việc làm cho đơn vị trong năm và gói đầu cho năm tiếp theo. Các công trình tham gia thi công đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu và thi công công trình bằng mọi giá.

3.4. Công tác quản lý thiết bị, xe máy, công cụ, dụng cụ:

Trong năm 2022 máy móc thiết bị của Công ty đã có đủ việc làm phục vụ thi công các công trình trong đơn vị và tiếp tục tìm đối tác để cho thuê nhằm phát huy hiệu quả của trang thiết bị.

3.5. Công tác An toàn - Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Tập trung chỉ đạo công tác ATVSLĐ - PCCN ở tất cả các công trường, trang bị bảo hộ lao động theo quy định.

3.6. Công tác Lao động - tiền lương:

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc Công tác quản lý lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; trả lương cho người lao động và giải quyết các chế độ chính sách kịp thời, đúng thời gian quy định. Tuyển dụng, sắp xếp, bố trí lực lượng lao động phù hợp tình hình thực tế của Công ty, đúng quy định.

IV. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CỔ ĐÔNG.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Năm 2022 Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp thông tin và tài liệu và tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình của các cơ quan đơn vị để có những biện pháp chấn chỉnh kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Trong năm 2022, BKS không nhận được bất cứ đơn thư, khiếu nại hay yêu cầu chất vấn của nhóm hay cá nhân cổ đông về công tác chỉ đạo, quản lý điều hành SXKD hoặc tư cách, nhiệm vụ của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

* Năm 2022 thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát còn gặp nhiều khó khăn, bất cập là do hoạt động của Ban kiểm soát còn mang tính chất kiêm nhiệm, nên công tác kiểm soát còn có mặt hạn chế.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. Đặc điểm tình hình:

Trong bối cảnh tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường. Nền kinh tế trong nước chưa được phục hồi sau đại dịch cũng như chịu tác động của tình hình kinh tế thế giới. Ngân hàng trong nước có nhiều chính sách thắt chặt quản lý đối với việc cho vay đầu tư xây dựng và bất động sản đã phần nào làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nói chung và của Công ty Thành An 386 nói riêng.

Một số khó khăn của Công ty 386 vẫn chưa thể khắc phục như: Áp lực về công nợ, nợ đọng tài chính nên thiếu vốn cho SXKD. Các nguồn lực, trình độ

cán bộ, chuyên môn còn thiếu và yếu; Máy móc phục vụ thi công đã xuống cấp. Những đặc điểm đó sẽ tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị.

Với kết quả đã đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác tài chính và các mặt hoạt động của Công ty năm 2022. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban giám đốc và các phòng chức năng Công ty. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt theo kế hoạch.

II. Kế hoạch thực hiện và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

1. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2023.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% (KH2023/ TH2022)
Vốn điều lệ	23.099.080.000	23.099.080.000	100
Giá trị sản xuất	201.000.000.000	220.000.000.000	109
Tổng doanh thu	184.179.822.043	176.000.000.000	96
Tổng chi phí	181.383.948.077	174.240.000.000	96
Lợi nhuận trước thuế	2.795.873.966	1.760.000.000	63
Lợi nhuận sau thuế	2.223.299.173	1.408.000.000	63
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252	110.300.526		
Lãi phải trả các công trình CT Công an Lạng Sơn :	508.163.722		
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	481.450.478	422.400.000	88
Lợi nhuận chia cổ tức	641.933.969	563.200.000	88
Quỹ đầu tư phát triển		211.200.000	
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động tài chính và trả khác	481.450.478	211.200.000	44
Thu nhập BQ tr đồng/người/tháng	8,5	8,9	104,7

2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CPĐT & Xây lắp Thành An 386; Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Quy chế; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty. Ban kiểm soát định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

- Tăng cường công tác giám sát hoạt động SXKD, các mặt công tác quản lý, công tác tài chính đặt biệt là công tác cấp vốn thi công công trình đảm bảo SXKD có hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng và cả năm. Thẩm định báo cáo tình hình SXKD, công tác tài chính và đánh giá các mặt công tác quản lý của Công ty.

- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban giám đốc lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của KTNN chuyên ngành Ia đã nêu tại Biên bản làm việc ngày 26/10/2022.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung Kết luận Thanh tra số 169/KL-BĐ ngày 27/3/2023 của Tư lệnh Binh đoàn 11, về việc Thanh tra về công nợ và trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan tại Công ty.

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Giám đốc, các Phòng ban và Cổ đông.

- Bám sát và thực hiện đúng các nội dung Điều lệ và các quy định của pháp luật.

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động SXKD khi thấy cần thiết.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

* Kính thưa Đại hội đồng cổ đông, trong bối cảnh tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường. Nền kinh tế trong nước chưa được phục hồi sau đại dịch cũng như chịu tác động của tình hình kinh tế thế giới. Ngân hàng trong nước có nhiều chính sách thắt chặt quản lý đối với việc cho vay đầu tư xây dựng và bất động sản đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nói chung và của Công ty 386 nói riêng. Năm 2022 với sự đoàn kết, quyết tâm của HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ, người lao động Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn để ổn định đơn vị và phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, HĐQT, Ban giám đốc, các cơ quan, đơn vị trong Công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng tôi thực hiện nhiệm vụ trong năm qua.

Kính chúc các quý vị cổ đông, các đồng chí đại biểu, HĐQT và Ban giám đốc Công ty mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu BKS, P200.



Nguyễn Hữu Pha

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO TÓM TẮT
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2022

A. Một số thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty CP đầu tư & Xây lắp Thành An 386.
2. Địa chỉ: 116 Vũ Xuân Thiều - Phúc Lợi - Long Biên - Hà Nội.
Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100598520 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở
3. Kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 11 ngày 05/7/2018.
Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi
4. Điện thoại: 024.38753627 - Fax: 024 38753996.
5. Vốn điều lệ: 23.099.080.000 đồng.
Trong đó: Vốn nhà nước: 11.780.530.000 đồng.
6. Vốn của chủ sở hữu hiện có đến cuối năm: 23.099.080.000 đồng.

B. Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

Đơn vị tính: VN Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã Số	Số cuối năm trước	Số cuối năm nay
I	Tài sản ngắn hạn		353.614.865.113	327.642.107.402
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	11.363.980.903	5.032.000.126
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu	130	247.723.578.050	231.615.328.109
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4	Hàng tồn kho	140	93.928.593.485	90.435.820.179
-	Nguyên, nhiên vật liệu		0	0
-	Công cụ dụng cụ		49.944.483	42.064.483
-	Chi phí SXKD dở dang		93.451.287.962	90.175.142.456
-	Hàng hóa thành phẩm tồn kho		427.361.040	218.613.240
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	598.712.675	558.958.988
II	Tài sản dài hạn	200	20.133.362.282	19.378.114.269
1	Các khoản phải thu dài hạn	210		
2	Tài sản cố định		8.368.465.514	7.467.714.125
-	Tài sản cố định hữu hình	221	8.368.465.514	7.467.714.125
	+ Nguyên giá		33.478.070.134	33.478.070.134
	+ Hao mòn lũy kế		-25.109.604.620	-26.010.356.009
-	Tài sản cố định thuê tài chính	224		
-	Tài sản cố định vô hình	227	0	0
	+ Nguyên giá		304.351.670	304.351.670
	+ Hao mòn lũy kế		-304.351.670	-304.351.670

	- Chi phí XD CB dở dang	230		
3	Bất động sản đầu tư	240		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
5	Tài sản dài hạn khác	260	11.764.896.768	11.910.400.144
III	Nợ phải trả	300	343.718.197.557	316.297.518.344
1	Nợ ngắn hạn	310	343.718.197.557	316.297.518.344
	Trong đó:			
-	Phải trả người bán	311	173.631.557.837	164.962.595.400
-	Người mua trả tiền trước	312	28.746.034.110	18.517.428.863
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11.323.826.809	10.557.206.560
-	Phải trả người lao động	314	374.208.802	290.831.104
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	526.819.154	47.500.000
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	415.130.146	415.130.146
-	Phải trả ngắn hạn khác	319	98.368.212.135	100.863.214.473
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	30.195.018.511	20.643.300.242
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	137.390.053	311.556
2	Nợ dài hạn	330	0	0
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	30.030.029.838	30.722.703.327
1	Vốn chủ sở hữu	410	30.030.029.838	30.722.703.327
	Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	23.099.080.000	23.099.080.000
	Vốn khác của Chủ sở hữu	414	871.521.815	871.521.815
	Quỹ đầu tư phát triển	418	2.898.651.267	2.898.651.267
	Lợi nhuận chưa phân phối	421	3.160.776.756	3.853.450.245
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
V	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu		167.096.088.841	184.179.822.043
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.561.247.137	183.776.213.835
	- Doanh thu hoạt động tài chính		284.963.968	161.321.560
	- Thu nhập khác		249.877.736	242.286.648
2	Tổng chi phí		165.233.587.459	181.383.948.077
3	Tổng lợi nhuận trước thuế		1.862.501.382	2.795.873.966
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.601.457.189	2.223.299.173
-	Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia HĐ SXKD			
-	Lợi nhuận sau thuế phải nộp trên thu từ Công ty Việt tin HĐ 1252 (60%) và phải trả khác		370.854.453	618.458.247
5	Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi		184.590.410	481.450.478
6	Lợi nhuận chia cổ tức		430.710.958	641.939.970
7	Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng		615.301.368	481.450.478

8	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		1.014.959.241	1.081.623.383
	Trong đó:			
-	Thuế giá trị gia tăng		725.799.519	481.216.354
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp		261.044.193	572.574.793
-	Các loại thuế khác		7.000.000	7.000.000
-	Thuế thu nhập cá nhân		21.115.529	20.832.236
7	Chỉ số đánh giá			
	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	1,11	1,52
	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	6,20	9,10
	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5,33	7,24
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,43	0,64
	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn)	Lần	1,03	1,04
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,76	0,75



Đỗ Quang Thiệp

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua nội dung các báo cáo, kế hoạch, thù lao thành viên HĐQT, BKS,
Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Báo cáo số 12/BC-CTCP ngày 06/4/2023 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386.
2. Thông qua Báo cáo số: 02/BC-BKS ngày 12/4/2023 của Ban kiểm soát Công ty về hoạt động của Ban kiểm soát.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng tài sản	347.020
2	Vốn chủ sở hữu:	30.723
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.099
2.2	Vốn khác của chủ sở hữu	872
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	2.899
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.853
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	184.180
3.1	Doanh thu thuần từ hoạt động sxkd	183.776
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	162
3.3	Thu nhập khác	242
4	Tổng chi phí	181.384
4.1	Giá vốn hàng bán	176.155

4.2	Chi phí tài chính	26
4.3	Chi phí bán hàng	619
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.493
4.5	Chi phí khác	91
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.796
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:	2.223

4. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 với các nội dung chủ yếu sau đây

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% hoàn thành so với KH điều chỉnh
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	200.000	201.000	101
Tổng doanh thu	160.000	184.180	115
Tổng chi phí	157.600	181.384	115
Trong đó:			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	2.400	2.796	116
Lợi nhuận sau thuế	1.920	2.223	116
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252 và phải trả khác		619	
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi	576	481	84
Lợi nhuận chia cổ tức	768	642	84
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác	576	481	84
Thu nhập BQ lao động/người/tháng	8,48	8,5	101
Tổng lợi nhuận sau thuế		2.223	
- Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252 và phải trả khác		619	
Trích lập quỹ khen thưởng - phúc lợi		481	
- Lợi nhuận chia cổ tức		642	
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tồn đọng và trả khác		481	

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% (KH2023/TH2022)
Vốn điều lệ	23.099	23.099	100
Giá trị sản xuất	201.000	220.000	109
Tổng doanh thu	184.180	176.000	96
Tổng chi phí	181.384	174.240	96
Trong đó:			
Thu nộp CP thương hiệu TCT Thành An	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	2.796	1.760	63
Lợi nhuận sau thuế	2.223	1.408	63
Thu nhập nộp cấp trên 60% tiền thu nhập lợi nhuận liên doanh liên kết Cty Việt Tín HD 1252 và phải trả khác	619		
Trích lập Quỹ khen thưởng - phúc lợi	481	422,4	88
Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	642	563,2	88
Quỹ Đầu tư phát triển		211,2	
Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác	481	211,2	44
Thu nhập BQ lao động/người/tháng	8,5	8,9	104,7
Thu hồi công nợ	210.810	232.553	119,6
Tổng lợi nhuận sau thuế phân bổ			1.408
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (30%LNST)			422,4
- Lợi nhuận chia cổ tức (40%LNST)			563,2
- Lợi nhuận còn lại để tạo nguồn bù đắp tổn động và trả khác			211,2
- Quỹ Đầu tư phát triển			211,2

6. Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023.

6.1. Thù lao trả cho Chủ tịch và các TV HĐQT, Ban Kiểm soát và Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2022:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 22.582.800 đồng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 8.834.400 đồng.
- Thù lao Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty: 2.944.800 đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Phụ trách Quản trị kiêm thư ký công ty năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	Thù lao (đồng/người/tháng)
I	Hội đồng quản trị	05 thành viên
1	Chủ tịch HĐQT	455.000
2	Thành viên HĐQT (4 thành viên)	409.000
II	Ban kiểm soát	03 thành viên
	Trưởng ban kiểm soát	455.000
1	Thành viên BKS	409.000
III	Quản trị Công ty kiêm thư ký	01 thành viên
	Phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký	409.000

- Thù lao của chủ tịch, các thành viên HĐQT, Trưởng BKS; các thành viên BKS và Quản trị kiêm thư ký Công ty sẽ được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty. Thực hiện từ tháng 5/2023.

7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo đúng quy định.

8. Thông qua kết quả các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ 2018 – 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2028.

8.1. Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết từng năm của Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2018 - 2022 được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH	Thực hiện	TH/KH
GTSX	127	51%	215	143%	201,5	101%	200,3	100%	201	101%
D. thu	119,2	56%	189,8 4	149%	162,01	101%	167,096	104%	184,180	115%
L.N	0,615	58%	1,01	186%	1,642	103%	1,863	116%	2,796	116%
Cổ tức (%)	0	0	0	0	0	0	0,431	96%	0,642	84%
TNBQ (tr.đ)	7,24	100%	7,8	104%	8,05	100%	8,15	101%	8,5	101%

8.2 Các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2028:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	T. trưởng BQ (%)
1	Giá trị sản xuất	220.000	240.000	265.000	290.000	320.000	10%
2	Doanh thu	176.000	192.000	212.000	232.000	256.000	10%
3	Tổng lợi nhuận	1.760	1.920	2.120	2.320	2.560	10%
4	Thuế TNDN	352	384	424	464	512	
5	Nộp chi phí quản lý TCT	0	0	0	0	0	
6	Lợi nhuận còn lại	1.408	1.536	1.696	1.856	2.048	
7	Trích các quỹ được để lại	634	691	763	835	922	
	Quỹ DPTC	0	0	0	0	0	
	Quỹ ĐT PT	211	230	254	278	307	
	Quỹ KTPL	422	461	509	557	614	
8	Bù đắp tổn động	211	230	254	278	307	
9	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	563	614	678	742	819	
	Nộp lợi nhuận Tcty	287	313	346	379	418	
	Lợi nhuận chia cho các Cổ đông	276	301	332	364	401	
	Tỷ lệ Cổ tức/Vốn Điều lệ (%)	2.45	2.67	2.95	3.23	3.56	
10	Vốn điều lệ	23.009	23.009	23.009	23.009	23.009	0
10.1	Vốn Nhà nước tại thời điểm	11.780	11.780	11.780	11.780	11.780	0
10.2	Vốn cổ đông	11.229	11.229	11.229	11.229	11.229	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, TCHC. A15.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Quang Thiệp